TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2023/HS-ST
Ngày 27-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Tôn Thất Qu.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Vũ Qu - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 313/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Quang Tr** (Tên gọi khác: B), sinh ngày 04/5/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số 06/82 đường Mai Xuân Thưởng, phường Thuỷ Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 51/106 đường Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: Lớp 8/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Quang Sơn C, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1985; chung sống như vợ chồng với chị Hồ Thị Huyền D và có 01 người con. Tiền án: Bị cáo Bùi Quang Tr có 01 tiền án, ngày 29/01/2021 bị Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST; bị cáo Bùi Quang Tr chấp hành xong án phạt tù ngày 17/9/2021 theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 448/GCN ngày 17/9/2021 của Trại giam Nghĩa An, Cục C10 Bộ Công an; bị cáo Bùi Quang Tr chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/3/2022. Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. **Phạm Nhật N** (Tên gọi khác: X), sinh ngày 10/6/1995 tại tỉnh Thừa Thiên

Huế. Nơi thường trú: Số 53 đường Võ Khoa, phường Thuỷ Châu, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 51/106 đường Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. **Hoàng Trọng Nhật H** (Tên gọi khác. Nh), sinh ngày 17/01/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số 28/17 đường Đặng Đức Tuấn, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 402 nhà nghỉ New Paris, số 21 đường Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: Lớp 10/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Trọng B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Tuyết, sinh năm 1973. Vợ: Bị cáo Hoàng Trọng Nhật H có vợ tên Châu Thị Bảo Th, sinh năm 1998 và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 13/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình B. Nơi thường trú: Tổ 04, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Văn Đ. Nơi thường trú: Số 31 đường Nguyễn Khoa Vy, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N là bạn, vì muốn kiếm tiền để tiêu xài nên Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy bán lại kiếm lời. Đầu tháng 02/2023, Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N thuê phòng trọ tại số 51/106 đường Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế để sinh sống đồng thời cất giấu ma túy sau khi đã mua từ đối tượng khác để bán lại kiếm lời; thuê Hoàng Trọng Nhật H đưa ma tuý đi giao cho người mua và trả tiền công 01 lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy và cách thức phân chia ma tuý như sau: Sau khi Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N góp tiền mua ma túy, Bùi Quang Tr cầm tiền rồi liên hệ giao dịch với một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch, địa chỉ cụ thể ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi thống nhất, người đàn ông trên liên lạc và hướng dẫn địa điểm giao tiền, nhận ma túy, Bùi Quang Tr là người giao tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma tuý, Bùi Quang Tr đưa về phòng trọ chia

ma tuý khay thành nhiều gói nhỏ (Chấm), gói lớn (Nửa hộp 5) khác nhau; rồi đưa ma tuý khay và kẹo cho Hoàng Trọng Nhật H cất giữ trước để thuận tiện cho việc đi giao bán chất ma túy. Tất cả số ma tuý mà Hoàng Trọng Nhật H đi giao bán cho người mua và số ma túy Hoàng Trọng Nhật H bị tạm giữ trong vụ án đều là của Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N góp tiền mua rồi đưa cho Hoàng Trọng Nhật H.

Về cách thức giao bán ma túy: Khi có người hỏi mua ma túy thì Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy, địa điểm giao bán ma túy (Chủ yếu tại các quán bar, Karaoke trên địa bàn thành phố Huế) rồi thông báo cụ thể cho Hoàng Trọng Nhật H kèm theo số điện thoại của người mua để liên lạc qua điện thoại di động hoặc nhắn tin cho Hoàng Trọng Nhật H qua ứng dụng Telegram để Hoàng Trọng Nhật H đưa ma túy đến giao bán cho người mua. Phạm Nhật N sử dụng số điện thoại di động 0799.361.109 và tài khoản số 1995.6666.1006 tại Ngân hàng MB; Bùi Quang Tr sử dụng số điện thoại di động 0705.086.057 và tài khoản số 1028.551.930 tại Ngân hàng Vietcombank, Hoàng Trọng Nhật H sử dụng số điện thoại di động 0708.094.700 và tài khoản số 0708.094.700 tại Ngân hàng MB để liên lạc, giao dịch chuyển tiền bán ma túy. Cụ thể việc mua bán ma túy như sau:

Vào ngày 11/4/2023, Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N góp chung số tiền 11.500.000 đồng để mua 01 hộp 10 ma túy khay và 15 viên ma túy kẹo của một người đàn ông ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N đưa ma túy cho Hoàng Trọng Nhật H đi bán các lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2023, Bùi Quang Tr liên lạc với Hoàng Trọng Nhật H và đề nghị Hoàng Trọng Nhật H đến quán Karaoke Win Win ở đường Chu Văn An, thành phố Huế giao bán 01 gói nhỏ (Chấm) ma túy khay và 01 viên ma túy kẹo với số tiền 1.500.000 đồng. Hoàng Trọng Nhật H đến giao bán ma túy và lấy số tiền 1.500.000 đồng; đến sáng ngày 12/4/2023 Hoàng Trọng Nhật H gặp Bùi Quang Tr đưa 1.500.000 đồng, nhận tiền công 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 0 giờ giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Phạm Nhật N liên lạc với Hoàng Trọng Nhật H và đề nghị Hoàng Trọng Nhật H đến quán bar DTV ở đường Lê Lợi, thành phố Huế để giao bán 01 gói (Nữa hộp 5) ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo lấy số tiền 3.200.000 đồng. Hoàng Trọng Nhật H đến giao bán ma túy thì người mua ma túy trả cho Hoàng Trọng Nhật H số tiền 3.100.000 đồng, Hoàng Trọng Nhật H lấy tiền công 400.000 đồng, đến sáng ngày 12/4/2023, Hoàng Trọng Nhật H chuyển vào tài khoản số 1995.6666.1006 tại Ngân hàng MB của Phạm Nhật N số tiền 2.700.000 đồng, nhưng Phạm Nhật N chuyển lại cho Hoàng Trọng Nhật H số tiền 2.700.000 đồng vào tài khoản số 0708.094.700 tại Ngân hàng MB của Hoàng Trọng Nhật H và dặn Hoàng Trọng Nhật H chuyển cho Bùi Quang Tr nên Hoàng Trọng Nhật H đã chuyển vào tài khoản số 1028.551.930 tại Ngân hàng Vietcombank của Bùi Quang Tr số tiền 2.700.000 đồng và nói rõ đó là tiền giao ma túy theo yêu cầu của Nam tại quán bar DTV.

- Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ đến 03 giờ ngày 12/4/2023, Phạm Nhật N liên lạc với Hoàng Trọng Nhật H và đề nghị Hoàng Trọng Nhật H đến quán Karaoke Aura ở đường Chu Văn An, thành phố Huế giao bán 01 gói (Chấm) ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo; Phạm Nhật N dặn Hoàng Trọng Nhật H không lấy tiền vì người mua đã trả cho Phạm Nhật N số tiền 1.600.000 đồng; Hoàng Trọng Nhật H đến giao ma túy cho người mua, nhưng chưa nhận tiền công.

- Lần thứ tư: Khoảng 04 giờ đến 05 giờ ngày 12/4/2023, Bùi Quang Tr liên lạc cho Hoàng Trọng Nhật H nói đến Karaoke Aura ở đường Chu Văn An, thành phố Huế giao bán nữa hộp 5 (Gói lớn) ma túy khay và lấy 2.500.000 đồng. Hoàng Trọng Nhật H đến giao bán ma tuý và lấy 2.500.000 đồng, đến sáng ngày 12/4/2023, Hoàng Trọng Nhật H đưa cho Bùi Quang Tr số tiền 2 500.000 đồng, nhận tiền công 300.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/4/1023, khi Hoàng Trọng Nhật H đang ở phòng trọ số 402 nhà nghỉ New Paris, số 21 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Huế thì có thanh niên gọi điện thoại đến số 0708.094.700 của Hoàng Trọng Nhật H hỏi mua hộp 5 (02 gói lớn) ma túy khay và 05 viên ma tuý kẹo; Hoàng Trọng Nhật H thoả thuận bán với giá 6.900.000 đồng và hẹn giao bán tại khách sạn Minh Long ở đường Điểm Phùng Thị, phường Vỹ Dạ, tranh phố Huế; nhưng do Hoàng Trọng Nhật H chỉ còn lại 01 viên ma tuý kẹo nên Hoàng Trọng Nhật H gọi điện thoại cho Bùi Quang Tr thì Bùi Quang Tr nói Hoàng Trọng Nhật H đến gặp Bùi Quang Tr để lấy thêm 04 viên ma tuý kẹo nữa. Hoàng Trọng Nhật H lái xe môtô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 75B1-070.26 đến gặp Bùi Quang Tr ở nhà trọ, lấy thêm 04 viên ma tuý kẹo; sau khi lấy ma tuý thì Hoàng Trọng Nhật H lái xe môtô đến khách sạn Minh Long giao bán ma túy cho người mua.

Vào lúc 16 giờ ngày 13/4/2023, khi Hoàng Trọng Nhật H đang đứng tiền sảnh khách sạn Minh Long để đợi người mua giao bán ma tuý thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hoàng Trọng Nhật H đang có hành vi cất giấu ma tuý trong người, tạm giữ trong túi quần rin của Hoàng Trọng Nhật H đang mặc trên người 02 (Hai) gói nilong viền xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 05 (Năm) viên nén màu xanh. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trọng Nhật H tại phòng trọ tiếp tục tạm giữ 01 (Một) gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Hoàng Trọng Nhật H khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy khay và viên nén màu xanh là ma tuý kẹo, số ma tuý trên là của Phạm Nhật N, Bùi Quang Tr đưa cho Hoàng Trọng Nhật H cất giấu để đưa đi giao bán cho người mua. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N. Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được vật chứng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định các đối tượng đã mua và bán hết số ma túy trong 02 lần như sau:

- Lần thứ nhất: Cách ngày 13/4/2023 khoảng 02 tuần, Bùi Quang Tr và Phạm

Nhật N góp chung số tiền 11.500.000 đồng để mua 01 hộp 10 ma tuý khay và 15 viên ma túy kẹo của người đàn ông ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi mua được ma túy Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N đưa về phòng trọ cất giấu, chia gói ma tuý khay thành nhiều gói nhỏ, lớn khác nhau, rồi đưa cho Hoàng Trọng Nhật H cất giữ đi giao bán hết.

- Lần thứ hai: Cách ngày 13/4/2023 khoảng 03 tuần, Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N góp chung số tiền 11.500.000 đồng đề mua 01 hộp 10 ma tuý khay và 15 viên ma túy kẹo của người đàn ông ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi mua được ma túy Bùi Quang Tr và Pham Nhật Nam đưa về phòng trọ cất giấu, chia gói ma tuý khay thành nhiều gói nhỏ, lớn khác nhau rồi đưa cho Hoàng Trọng Nhật H cất giữ đi giao bán hết. Trong cả 2 lần nêu trên, Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N đều đưa ma túy cho Hoàng Trọng Nhật H đi giao bán hết, nhưng do thời gian lâu nên không nhớ cụ thể bán cho ai, thời gian nào, bao nhiêu tiền.

Kết quả kiểm tra nước tiểu thì Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N đều dương tính với chất ma túy; Hoàng Trọng Nhật H âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ:

- Tạm giữ của Hoàng Trọng Nhật H: 01 gói nilong trong suốt bên trong chứa 02 gói nilong có viền màu xanh đều chứa tinh thể rắn màu trắng và 05 viên nén màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone mặt sau màu trắng, số Imeil: 357222095068705 có gắn thẻ sim số 0708.094.700; 01 xe môtô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 75B1-070.26 màu đỏ đen, số khung: RLHJF270XBY808817, số máy: JF27E-0917315 và 01 (Một) gói nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- Tạm giữ của Phạm Nhật N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone, số Imeil: 357339093478999 có gắn thẻ sim số 0799.361.109.

- Tạm giữ của Bùi Quang Tr: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone màu đen, số Imeil 353896108328786 có gắn thẻ sim số 0705.086.057.

Tại bản kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Mẫu tình thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 3,2986g (Ba phẩy hai chín tám sáu gam) là ma túy, loại Ketamine.

- Không phát hiện các chất ma tuý Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Morphine, Heroine, Cocaine, DOB, TFMPP, Delta-9- tetrahydrocanabinol trong 05 (Năm) viên nén màu xanh gửi giám định.

Tổng khối lượng 05 (Năm) viên nên đều có màu xanh gửi giám định là 2,7557 (Hai phẩy bảy năm năm bảy gam).

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,6303g (Một phẩy sáu ba không ba gam) là ma túy, loại Ketamine.

Như vậy, số ma túy được gửi giám định là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 4,9289 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 3,1986g (Ba phẩy một chín tám sáu gam) mẫu tình thể rắn màu trắng.

- 1,5303g (Một phẩy năm ba không ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- 2,0557g (Hai phẩy không năm năm bảy gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu xanh đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 329/CT-VKSTPH ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H. Riêng bị cáo Bùi Quang Tr áp dụng tình tiết tặng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang Tr mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Phạm Nhật N mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; bị cáo Hoàng Trọng Nhật H mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 3,1986g (Ba phẩy một chín tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,5303g (Một phẩy năm ba không ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 2,0557g (Hai phẩy không năm năm bảy gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0708.094.700 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone mặt sau màu trắng của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 sim số 0799.361.109 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Phạm Nhật N; 01 sim số 0705.086.057 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo Bùi Quang Tr.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone mặt sau màu trắng, số Imeil: 357222095068705 của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone, số Imeil: 357339093478999 của bị cáo Phạm Nhật N

và 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone màu đen, số Imeil 353896108328786 của bị cáo Bùi Quang Tr.

- Buộc các bị cáo Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N phải liên đới để nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.700.000 đồng) theo phần bằng nhau để nộp Ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Hoàng Trọng Nhật H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe môtô biển kiểm soát 75B1-070.26 của một người có tên Nguyễn Đình B (Bạn của Bùi Quang Tr), Bùi Quang Tr mượn xe này làm phương tiện đi lại và đưa xe cho Hoàng Trọng Nhật H đi giao bán ma túy. Quá trình điều tra xác định, xe này do bà Trương Vương Tâm Hiền đứng tên đăng ký sở hữu, nhưng bà Trương Vương Tâm Hiền chuyển nhà đi ở nơi khác. Cơ quan điều tra triệu tập người liên quan làm việc nhưng chưa được nên tiếp tục tạm giữ xe môtô để xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về phần tranh luận: Tất cả các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H không ai tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ vững chắc kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 13/4/2023, tại tiền sảnh khách sạn Minh Long, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang bị cáo Hoàng Trọng Nhật H có hành vi cất giấu trong người 3,2986g (Ba phẩy hai chín tám sáu gam) chất ma túy, loại Ketamine; cất giấu tại phòng trọ 1,6303g (Một phẩy sáu ba không ba gam) chất ma túy, loại Ketamine. Tổng

cộng là 4,9289 gam chất ma túy, loại Ketamine để bán trái phép cho người khác nhận tiền công với số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình làm việc khi bị bắt quả tang, bị cáo Hoàng Trọng Nhật H thừa nhận số chất ma túy nhận từ bị cáo Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành bắt khẩn cấp và tạm giữ bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N. Tại phiên tòa, có căn cứ xác định vào các ngày 11, 12, 13/4/2023, các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H có hành vi nhiều lần (05 lần) bán trái phép chất ma túy cho người khác tại các địa điểm là quán bar DTV, quán Karaoke Win win, quán Karaoke Aura tại địa bàn thành phố Huế với tổng số tiền mà bị cáo Bùi Quang Tr và bị cáo Phạm Nhật N thu được sau khi đã trả tiền công cho bị cáo Hoàng Trọng Nhật H là 6.700.000 đồng; bị cáo Hoàng Trọng Nhật H nhận tiền công 1.000.000 đồng.

Hành vi của Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nên phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H 05 lần mua bán trái phép chất ma túy nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng vì không chịu khó lao động, muốn thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H cố ý thực hiện tội phạm; tội phạm mà các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H thực hiện có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N, Hoàng Trọng Nhật H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ, trong đó: Bị cáo Bùi Quang Tr và bị cáo Phạm Nhật N là người cùng thống nhất ý chí góp tiền mua chất ma túy; thỏa thuận cùng liên hệ với người bán ma túy, người mua ma túy, nhiều lần thuê bị cáo Hoàng Trọng Nhật H đi bán nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, mức hình phạt dành cho bị cáo Bùi Quang Tr và bị cáo Phạm Nhật N tương đương nhau. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Bùi Quang Tr là người trước đây đã bị Tòa án xử phạt tù, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Quang Tr là người

trực tiếp liên hệ mua ma bán ma túy từ người đàn ông ở phương Tứ Hạ, thị xã Hương Trà. Vì vậy, mức hình phạt dành cho bị cáo Bùi Quang Tr cao hơn bị cáo Phạm Nhật N nhằm phân hóa tội phạm. Đối với bị cáo Hoàng Trọng Nhật H đóng vai trò thực hành, nhiều lần giao bán chất ma túy để nhận tiền công nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo Bùi Quang Tr và bị cáo Phạm Nhật N.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H là sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đều thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên thực sự ăn năn hối cải; tự thú khai ra đồng phạm, các lần mua bán ma túy, số lượng ma túy, số tiền mua bán, tiền công nhận được trước ngày bị bắt quả tang và bắt khẩn cấp; giao nộp các điện thoại di động để trích xuất các dữ liệu. Các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H được hưởng quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Về việc xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Bùi Quang Tr được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Nhật N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo Phạm Nhật N phạm vào tình tiết định khung tăng nặng, có vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Trọng Nhật H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; vai trò của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H là thứ yếu, làm thuê cho người khác để nhận tiền công 1.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Trọng Nhật H nhỏ tuổi nhất so với bị cáo Bùi Quang Tr và bị cáo Phạm Nhật N; bị cáo Hoàng Trọng Nhật H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Nhật H mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo Hoàng Trọng Nhật H yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội; thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H.

Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch người mua ma túy; khối lượng, địa điểm, số tiền bao nhiêu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông ở phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà bán ma túy cho bị cáo Bùi Quang Tr. Quá trình điều tra không xác định rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,1986g (Ba phẩy một chín tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; 1,5303g (Một phẩy năm ba không ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; 2,0557g (Hai phẩy không năm năm bảy gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu xanh là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim số 0708.094.700 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone mặt sau màu trắng của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 sim số 0799.361.109 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Phạm Nhật N; 01 sim số 0705.086.057 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo Bùi Quang Tr được sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone mặt sau màu trắng, số Imeil: 357222095068705 của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone, số Imeil: 357339093478999 của bị cáo Phạm Nhật N và 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone màu đen, số Imeil 353896108328786 của bị cáo Bùi Quang Tr được sử dụng làm phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 6.700.000 đồng mà các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N thu được từ việc bán trái phép chất ma túy, sau khi đã trả tiền công cho bị cáo Hoàng Trọng Nhật H, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N phải liên đới nộp lại theo phần bằng nhau để nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 1.000.000 đồng mà bị cáo Hoàng Trọng Nhật H có được do các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N trả tiền công trong các lần bán trái phép chất ma túy, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Hoàng Trọng Nhật H phải nộp lại để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe môtô biển kiểm soát 75B1-070.26 của một người tên Nguyễn Đình B; bị cáo Bùi Quang Tr mượn xe này làm phương tiện đi lại và cho bị cáo Hoàng Trọng Nhật H mượn để đi giao bán ma túy. Quá trình điều tra xác định, xe môtô này do bà Trương Vương Tâm Hiền đứng tên đăng ký sở hữu, nhưng bà Trương Vương Tâm Hiền chuyển nhà đi ở nơi khác, chưa làm việc được nên đang tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với tất cả các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H. Riêng bị cáo Bùi Quang Tr áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Trọng Nhật H áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Quang Tr 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 13/4/2023).

- Bị cáo Phạm Nhật N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 13/4/2023).

- Bị cáo Hoàng Trọng Nhật H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 13/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 3,1986g (Ba phẩy một chín tám sáu gam) mẫu tình thể rắn màu trắng; 1,5303g (Một phẩy năm ba không ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Đỗ Trí, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Hoàng Trọng Nhật H bắt ngày 13/4/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 2,0557g (Hai phẩy không năm năm bảy gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (Năm) viên nén đều có màu xanh được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Đỗ Trí, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Hoàng Trọng Nhật H bắt ngày 13/4/2023".

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0708.094.700 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone mặt sau màu trắng của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 sim số 0799.361.109 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Phạm Nhật N; 01 sim số 0705.086.057 được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo Bùi Quang Tr.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone mặt sau màu trắng, số Imeil: 357222095068705 của bị cáo Hoàng Trọng Nhật H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone, số Imeil: 357339093478999 của bị cáo Phạm Nhật N và 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPhone màu đen, số Imeil 353896108328786 của bị cáo Bùi Quang Tr.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Buộc các bị cáo Bùi Quang Tr và Phạm Nhật N phải liên đới nộp lại 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) theo phần bằng nhau, trong đó: Bị cáo Bùi Quang Tr phải nộp lại 3.350.000 đồng; bị cáo Phạm Nhật N phải nộp lại 3.350.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Hoàng Trọng Nhật H phải nộp lại 1.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe môtô biển kiểm soát 75B1-070.26 hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tạm giữ để xác minh, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Bùi Quang Tr, Phạm Nhật N và Hoàng Trọng Nhật H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSNDTpHuế;
- CQCSĐTCông an TpHuế;
- CQTHAHS Công an TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh L